

Bản án số: 74/2023/DS-PT

Ngày: 16/6/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hiệp.
Ông Phan Minh Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L; cư trú tại: Khu phố Thiện ĐĐ, phường HH, thị xã HN, tỉnh BĐ; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Liên: Luật sư Hồ Thành Phước, hoạt động tại Văn phòng Luật sư Thanh Phước; địa chỉ: 53 LHP, TP. QN, tỉnh BĐ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh BĐ; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Chị Huỳnh Kim Y; cư trú tại: Khu phố Thiện Đức Đông, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị L1; cư trú tại: Khu phố Thiện ĐĐ, phường HH, thị xã HN, tỉnh BĐ; có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị L1: Anh Tôn Thất T; cư trú tại: Khu phố Thiện ĐĐ, phường HH, thị xã HN, tỉnh BD là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2023); có mặt.

- *Người kháng cáo: Bà Đặng Thị L1 là bị đơn trong vụ án.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

Vào ngày 25/7/2020 bà Đặng Thị Lẹ và con dâu là Huỳnh Kim Y có đến nhà mượn của bà số tiền 650.000.000 đồng, thời gian mượn 1 tháng, lúc mượn tiền chị Y là người viết giấy mượn, bà L1 có ký vào giấy mượn tiền, bà L1 và chị Y cùng nhận tiền rồi về. Đến ngày 03/10/2020, bà L1, chị Y tiếp tục qua nhà bà hỏi mượn số tiền 750.000.000 đồng hẹn 1 tháng rồi sẽ trả đủ số tiền hai lần mượn. Do bà và bà L1 cũng có quan hệ bà con nên bà tiếp tục cho mượn để làm ăn, lúc mượn chị Y viết giấy, bà L1 ký vào giấy rồi cả hai nhận tiền mang về. Sau thời gian thỏa thuận bà đòi nợ nhưng bà L1, chị Y không thực hiện việc trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L1, chị Y liên đới trả cho bà số tiền 1.400.000.000 đồng. Bà yêu cầu tính lãi kể từ ngày mượn cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Đặng Thị L1 trình bày: Ngày 25/7/2020 bà không mượn tiền của bà L như bà L trình bày, còn ngày 03/10/2020 tại nhà bà L, bà L có đưa cho bà 01 tờ giấy trắng nói bà ký để chị cho Huỳnh Kim Y là con dâu của bà mượn 30.000.000 đồng nên bà tin tưởng ký, còn sau đó giữa chị Y và bà L mượn số tiền bao nhiêu thì bà không biết. Nay bà L kiện yêu cầu bà và chị Y trả số tiền 1.400.000.000 đồng bà không đồng ý. Hiện nay chị Y và con trai của bà đã ly hôn, chị Y không ở nhà bà nữa nên việc bà L và chị Y giải quyết nợ như thế nào bà không liên quan, bà không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà Liên.

Đối với bị đơn chị Huỳnh Kim Y thì trong quá trình Tòa án thị xã HN thụ lý giải quyết lại vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng chị Y không có văn bản trình bày ý kiến. Qua xác minh tại Công an phường HH và nhà bà Nguyễn Thị V là mẹ ruột chị Y đều xác định hiện nay không biết chị Y cư trú tại đâu. Khi chị Y viết giấy mượn tiền bà L, chị Y cung cấp địa chỉ cư trú của chị Y là ở cùng nhà bà Đặng Thị L1 tại Khu phố Thiện ĐĐ, phường HH, thị xã HN, tỉnh BD. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y chuyển đến nơi cư trú mới, nhưng không thông báo cho bà L là người có quyền lợi, không thông báo cho Tòa án biết địa chỉ cư trú mới. Do đó Tòa án xác định chị Y cố tình dấu địa chỉ, xác định địa chỉ cư trú cuối cùng của chị Y là Khu phố Thiện ĐĐ, phường HH, thị xã HN, tỉnh BD để tổng đạt văn bản tố tụng và tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã HN đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L. Buộc bà Đặng Thị L1 và chị Huỳnh Kim Y phải liên đới trả cho bà Võ Thị L 1.734.735.625 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 1.400.000.000 đồng và tiền lãi là 334.735.625 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định khác và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 bà Đặng Thị L1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét việc chị Huỳnh Kim Y là người mượn tiền và nhận tiền của bà Võ Thị L nên chị Y là người có trách nhiệm trả tiền cho bà L, bà không mượn tiền của bà L nên bà không chịu trách nhiệm trả nợ cho chị L.

Luật sư Hồ Thành P trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Thị L: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Đặng Thị L1, HĐXX thấy rằng: Bà Đặng Thị L1 cho rằng bà không mượn tiền của chị Võ Thị L. Tuy nhiên, qua 02 lần giám định đối với giấy mượn 650.000.000 đồng ngày 25/7/2020, đều có kết luận chữ viết Đặng Thị L1 trong giấy mượn tiền với chữ viết Đặng Thị Lẹ của bà L1 trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra nên cấp sơ thẩm xác định bà Đặng Thị L có ký vào giấy mượn tiền ngày 25/7/2020 là có căn cứ. Đối với Giấy mượn tiền ngày 03/10/2020 thì bà Lẹ đã thừa nhận chữ ký trong giấy mượn tiền là của bà nhưng bà cho rằng chỉ ký để chị Huỳnh Kim Yến mượn 30.000.000 đồng chứ không phải mượn số tiền 750.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày, nhưng nội dung Giấy mượn tiền thể hiện cụ thể số tiền mượn ghi bằng số là 750.000.000 đồng và ghi bằng chữ là “*Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn*”. Mặt khác, Giấy mượn tiền không bị rách, không bị tẩy xóa, không bị viết thêm, bà Võ Thị L không thừa nhận việc bà Lẹ ký vào Giấy mượn tiền để cho chị Y mượn 30.000.000 đồng và bà Lẹ cũng không có chứng cứ chứng minh cho việc này. Hơn nữa, khi mượn tiền bà L1 và chị Y cùng đi mượn, cùng nhận tiền, nhưng lại không xác định mỗi người mượn bao nhiêu hoặc phải có nghĩa vụ trả bao nhiêu cho bà L nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên kháng cáo của bà Đặng Thị L1 là không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 2 luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Đặng Thị L1 được miễn toàn bộ án phí.

[5] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của Luật sư Hồ Thành P là phù hợp với một phần nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 289, 357, 463, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị L1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BD.

1. Buộc bà Đặng Thị Lệ và chị Huỳnh Kim Y phải liên đới trả cho bà Võ Thị L1 1.734.735.625 đồng (*một tỷ bảy trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*) (trong đó tiền nợ gốc là 1.400.000.000 đồng và tiền lãi là 334.735.625 đồng).

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Kim Y phải chịu 32.021.034 đồng.

- Hoàn trả cho bà Võ Thị L 27.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp, theo Biên lai thu số: 0001362 ngày 05/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị L1 được miễn.

2.3 Về chi phí giám định: Bà Đặng Thị Lệ phải hoàn trả lại cho bà Võ Thị L 8.100.000 đồng.

3. Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BÐ;
- TAND TX. HN;
- CCTHADS TX. HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiệp

Phan Minh Dũng

Võ Công Phương